TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2026/DS-ST
Ngày: 07/5/2026
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chế Thị Mai.

2. Bà Nguyễn Thanh Phúc.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Trịnh Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan V - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 272/2025/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2026/QĐXXST-DS ngày 31/3/2026, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-DS ngày 20/4/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Hẻm F N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Chị Võ Thị Thúy H – sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số C L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N trình bày: Vào ngày 01/7/2024 chị N có cho chị Võ Thị Thúy H vay số tiền 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng),* thời hạn trả là 03 tháng. Nhưng khi đến hạn trả nợ ngày 01/10/2024 chị H vẫn không trả tiền gốc cho chị N mặc dù chị N đã đòi rất nhiều lần. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Võ Thị Thúy H phải trả cho chị N số tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả từ khi đến hạn trả nợ tính từ ngày 02/10/2024 theo mức lãi

suất 10%/năm tính đến ngày 08/3/2026 là 28.722.222đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị N yêu cầu thay đổi số tiền lãi được tính từ ngày chị H không trả nợ (ngày 02/10/2024) đến thời điểm hiện tại (ngày 07/5/2026) là 31.944.444 đồng. Tổng số tiền chị N yêu cầu Tòa án buộc chị Võ Thị Thúy H phải trả gốc, lãi cho chị N tính từ ngày 02/10/2024 đến ngày 07/5/2026 là 231.944.444đ (*Hai trăm ba mươi mốt triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng*).

Về phía bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Võ Thị Thúy H theo quy định, nhưng chị H chỉ có 01 đơn xin hoãn thời gian giải quyết đề ngày 05/01/2026 và sau đó chị H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:***

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N về yêu cầu chị Võ Thị Thúy H trả cả gốc và lãi 231.944.444 đồng, trong đó tiền gốc 200.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 02/10/2024 đến ngày 07/5/2026 là 31.944.444 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Võ Thị Thúy H trả số tiền vay chưa trả; chị Võ Thị Thúy H cư trú tại Số C L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, HĐXX xác định đây là vụ án *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Thị Thúy H vắng mặt, Tòa án đã thực hiện tất cả các phương thức tống đạt quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự để thông báo thụ lý, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn chị H theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị H tiếp tục vắng mặt lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử

quyết định vẫn xét xử vắng mặt bị đơn chị H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án*:

Tại phiên toà chị Nguyễn Thị N yêu cầu tòa án buộc chị H phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính từ ngày 02/10/2024 đến ngày 07/5/2026 là 231.944.444 đồng. Trong đó, tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 02/10/2024 đến ngày 07/5/2026 là 31.944.444 đồng.

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn đòi số tiền gốc 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng)*, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 01/7/2024, chị Nguyễn Thị N cho chị Võ Thị Thúy H mượn số tiền 200.000.000 đồng theo chứng cứ mà chị N đã cung cấp cho Tòa án là Giấy vay tiền, có chữ ký và viết của chị Võ Thị Thúy H, và có thỏa thuận thời hạn trả nợ. Bị đơn chị Võ Thị Thúy H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong Thông báo thụ lý vụ án, thông báo bổ sung tài liệu chứng cứ nhưng bị đơn không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền nợ, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Xét thấy, việc hai bên đương sự thỏa thuận vay mượn tiền là hoàn toàn tự nguyên, không vi phạm đạo đức, không trái với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực giữa hai bên. Chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị N khởi kiện là có căn cứ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc chị H phải trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 117, Điều 463 và Điều 470 Bộ luật dân sự.

[3.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất chậm trả 10%/năm tính từ ngày đến hạn trả nợ ngày 02/10/2024 đến ngày xét xử 07/5/2026 là 31.944.444 đồng.

Xét thấy: Hai bên có thỏa thuận thời hạn trả (3 tháng kể từ ngày vay là ngày 01/7/2024) nhưng không thỏa thuận về lãi suất. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự. Do đó, khi đến hạn trả nợ gốc ngày 01/10/2024 nhưng bên vay không trả thì bên vay phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bên vay phải trả lãi 10%/năm là phù hợp quy định pháp luật. Cụ thể tiền lãi chậm trả của số tiền 200.000.000đ nguyên đơn yêu cầu như sau: tính từ ngày tiếp theo thời hạn trả nợ là ngày 02/10/2024 cho đến ngày xét xứ sơ thẩm là ngày 07/5/2026 là 19 tháng, 05 ngày nên chị H phải trả tiền lãi cho chị N là 31.944.444 đồng.

[3.3] Từ phân tích trên xét thấy đơn khởi kiện của chị N có căn cứ chấp nhận để buộc chị H phải trả cho chị N tổng số tiền gốc, lãi là 231.944.444đ (*Hai trăm ba mươi mốt triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng*).

[4] *Về án phí:* Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn chị Võ Thị Thúy H phải chịu 11.597.222 đồng (*Mười một triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (231.944.444đ x 5%). Chị Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 ; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Áp dụng 117, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 3 Điều 18; Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N.

Buộc chị Võ Thị Thúy H phải trả cho chị Nguyễn Thị N số tiền là 231.944.444 đồng (*Hai trăm ba mươi mốt triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng*). Trong đó, tiền gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng)*, tiền lãi là 31.944.444 đồng *(Ba mươi mốt triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng).*

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên bị thi hành án chưa trả đủ số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn chị Võ Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ 11.597.222 đồng (*Mười một triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm hai mươi hai đồng).*

Trả lại cho chị Nguyễn Thị N là 5.850.000 đồng (*Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)*, theo biên lai số 0002808 ngày 08 tháng 12 năm 2025 đã nộp của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

5. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án *(07/5/2026)* nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đồng Thị Bình